TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản án số : 214/2025/HS -ST Ngày 02 - 12 - 2025	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2025/QĐXXST-HS ngày 21/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn H, sinh ngày 01/01/1985 tại tỉnh Cà Mau ; thường trú: Ấp G xã P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số I đường số A KDC Đ, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 3/12; con ông Lưu Văn N (đã chết) và con bà Phạm Thị M (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N1, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025 đến ngày 12/6/2025 được hủy bỏ tạm giữ, có mặt.

2. Bùi Thanh H1, sinh ngày 01/01/1982 tại tỉnh Cà Mau ; thường trú: Ấp G xã P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: 2 khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1959 và con bà Hồ Thị T, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Trần Cẩm N2, sinh năm 1983; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025 đến ngày 12/6/2025 được hủy bỏ tạm giữ, có mặt.

3. Nguyễn Văn H2, sinh ngày 01/01/1993 tại tỉnh An Giang; thường trú: Tổ 1 ấp P, xã Đ, tỉnh An Giang; chỗ ở: 6 N, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ (0/12); con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1971 và con bà Trần Thị B, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ H4, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025 đến ngày 12/6/2025 được hủy bỏ tạm giữ, có mặt.

4. Nguyễn Hữu D, sinh ngày 29/6/1986 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn B xã V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: B đường số D, khu phố F phường T, Thành phố Hồ Chí

Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 2/12; con ông Nguyễn Hữu N3, sinh năm 1954 và con bà Hoàng Thị N4, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N5, sinh năm 1987 và có 02 con sinh năm 2008 và năm 2014; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025 đến ngày 12/6/2025 được hủy bỏ tạm giữ, có mặt.

5. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 28/3/1986 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn B, xã V, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: D đường Q khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Quang T2, sinh năm 1956 và con bà Phạm Thị T3, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Cao Thị H5, sinh năm 1986 và có 02 con sinh năm 2010 và năm 2018; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025 đến ngày 12/6/2025 được hủy bỏ tạm giữ, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Đình Đ sinh năm 1996; địa chỉ: Số B khu phố B, Phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Các bị cáo Bùi Thanh H1, Lưu Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu D và Nguyễn Văn H2 là bạn. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/6/2025, H, T1, D đến phòng trọ của Hoàng chơi. H1 rủ H, T1, D chơi đánh bài "cào liêng tố" thắng, thua bằng tiền, quy định số tiền mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, qúa trình chơi mỗi ván ai thắng bỏ ra 20.000 đồng (tiền xâu) để sau khi kết thúc lấy số tiền này mua thức ăn, bia để tổ chức ăn uống. Sau đó D lấy 01 bộ bài tây (loại 52 lá) có trong phòng của H1 sử dụng chơi, tất cả chơi đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì có H2 đến chơi cùng tham gia đánh bài.

Cách thức chơi bài: Tất cả sử dụng bộ bài tây (loại 52 lá) chia thành 05 tụ (mỗi tụ 03 lá bài), mỗi người bỏ ra số tiền 20.000 đồng gọi là tiền "tẩy". Sau khi xem bài, người chia bài sẽ được quyền cược đầu tiên và cược thêm tiền ít nhất 20.000 đồng và cao nhất số tiền 100.000 đồng, lần lượt đến người tiếp theo từ phải qua trái được quyền cược theo. Ai đồng ý cược thì bỏ tiền ra, ai không đồng ý thì úp bài (nhận thua). Khi không còn ai cược thêm thì sẽ đồng loạt lật bài, ai có số điểm cao nhất (số điểm của 3 lá bài cộng lại) là người thắng, cách tính điểm các lá bài "10, J, Q, K" được tính là 0 điểm, quân bài "A" được tính là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 tương ứng với số điểm từ 2 đến 9.

Tất cả chơi đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với H1 và các đồng phạm.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 13.000.000 đồng; 02 bộ bài tây (loại 52 lá) đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc, như sau:

1. Lưu Văn H mang theo và sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc. Khi chơi thua số tiền 600.000 đồng, đã bỏ tiền xâu 220.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ 1.800.000 đồng tại chỗ ngồi, thu giữ trong túi quần 2.380.000 đồng.

2. Nguyễn Văn T1 mang theo và sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 640.000 đồng, đã bỏ tiền xâu 160.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ 1.200.000 đồng tại chỗ ngồi và 1.000.000 đồng trong túi quần

3. Nguyễn Hữu D mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi không thắng, không thua, khi bị bắt thu giữ 500.000 đồng tại chỗ ngồi và 500.000 đồng trong túi quần

4. Nguyễn Văn H2 mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 2.240.000 đồng, đã bỏ tiền xâu 240.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ 2.500.000 đồng tại chỗ ngồi và 500.000 đồng trong túi quần.

5. Bùi Thanh H1 mang theo và sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 1.000.000 đồng, đã bỏ tiền xâu 100.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ 400.000 đồng tại chỗ ngồi và trong túi quần 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Đình Đ cho bị cáo Bùi Thanh H1 thuê phòng trọ để ở, anh Đ không biết H1 và các bạn sử dụng phòng trọ đánh bạc thắng thua bằng tiền. Công An Thành phố H không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 44/CT-VKS - KV16 ngày 13/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Thanh H1 và các đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh H1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá, tịch thu sung ngân sách nhà nước 13.000.000 đồng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt đồng thời lời nói sau cùng: Các bị cáo xin xem xét xử phạt mức phạt tiền thấp nhất vì hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Bùi Thanh H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn H, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu D1: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/6/2025, các bị cáo H, T1, D, H1, H2 sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bài "cào liêng tố" thắng, thua bằng tiền tại phòng ở trọ của bị cáo H1. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng là 13.000.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo là hành vi của tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-KV16 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H1, T1, H, H2 và D không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H1, T1, H, H2 và D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Tất cả các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo nhất thời phạm tội.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm các bị cáo H1, T1, H, H2 và D thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc, tổ chức đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo H1, T1, H, H2 và D tham gia với vai trò thực hành trong vụ án.

[8] Xét các bị cáo H1, T1, H, H2 và D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn 13.000.000 đồng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét vai trò từng bị cáo, mức tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để có mức phạt tiền phù hợp.

[9] Về vật chứng: Số tiền 13.000.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 02 bộ bài tây 52 lá cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn H, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu D phạm tội "Đánh bạc"

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H1 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Tuyên bố huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 142, 143, 144, 145 và 146 ngày 17/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Lưu Văn H, Bùi Thanh H1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu D và Nguyễn Văn T1.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Theo giấy nộp tiền ngày 02/12/2025 tại Ngân hàng N6 chuyển khoản đến Phòng T4 -Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) (Theo quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS-KV16 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh).

3.Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Các bị cáo Bùi Thanh H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn H, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Hữu D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh